

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **565**/QĐ-UBND

Yên Bái, ngày **08** tháng **4** năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Yên Bái năm 2022

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính quyền điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến 2030;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 27/QĐ-UBQGCS ngày 15/3/2022 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 51-NQ/TU ngày 22/7/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Chương trình hành động số 15/CTr-UBND ngày 26/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 51-NQ/TU ngày 22/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về chuyển đổi số tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh Yên Bái.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Yên Bái năm 2022.

Điều 2. Các thành viên Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh Yên Bái, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm chỉ đạo xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số đảm bảo chất lượng và tiến độ tại Kế hoạch kèm theo Quyết định này.

Giao Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh Yên Bái chỉ đạo Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương; kịp thời điều phối để đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các thành viên Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh Yên Bái, Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số (để b/c);
- Bộ Thông tin và Truyền thông (để b/c);
- TT. Tỉnh ủy, LĐ HĐND tỉnh (để b/c);
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Báo Yên Bái, Đài PT&TH Yên Bái;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Thành viên BCD về CDS tỉnh;
- Tổ giúp việc BCD về CDS tỉnh;
- Trung tâm DHTM tỉnh;
- Trung tâm CDS tỉnh;
- Các doanh nghiệp BC, VT, CNTT trong tỉnh (Sở TT&TT gửi kế hoạch);
- Chánh VP, các PCVP;
- Các chuyên viên tham mưu;
- Lưu: VT, TH, VX.

CHỦ TỊCH



Trần Huy Tuấn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số tỉnh Yên Bái năm 2022

(Ban hành kèm theo Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Năm 2022 là năm đẩy mạnh chuyển đổi số theo hướng lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể và là động lực; toàn dân và toàn diện.
- Đưa hoạt động của người dân, doanh nghiệp lên môi trường số thông qua phổ cập sử dụng các nền tảng số Việt Nam.
- Triển khai thí điểm, đánh giá, từng bước nhân rộng các mô hình chuyển đổi số, bảo đảm tính hiệu quả, bền vững và phù hợp với bản sắc văn hóa, vị trí địa lý và con người Yên Bái.

2. Mục tiêu chung

Tập trung chỉ đạo, điều phối các sở, ngành, địa phương đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; ưu tiên nguồn lực để tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các chỉ tiêu đã đạt được trong thời gian vừa qua, từng bước hoàn thành các nhiệm vụ được giao thuộc các Chương trình, Chiến lược của Quốc gia, của các cơ quan Trung ương về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, Nghị quyết số 51- NQ/TU ngày 22/7/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030 và Chương trình hành động số 15/CTr-UBND ngày 26/10/2021 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 51-NQ/TU. Từ đó thay đổi mô hình quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân, tạo ra các giá trị mới cho xã hội.

3. Mục tiêu cụ thể

3.1. Phát triển hạ tầng số

- Xóa vùng lùm sóng 3G, 4G.
- 100% hộ gia đình có máy tính bảng, điện thoại thông minh.
- 80% hộ gia đình sử dụng dịch vụ Internet đường truyền băng rộng cáp quang.



Giảm số trong điện thoại 2G xuống dưới 5%.

Tăng tốc độ Internet cố định và di động lên ít nhất 30%.

3. Phát triển chính quyền số

100% thực hiện hành chính có đủ điều kiện theo quy định được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 100% các giao dịch trên Cổng dịch vụ công tỉnh và hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh, huyện, xã được xác thực điện tử.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 45%.

- Tối thiểu 89% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công tỉnh Yên Bái.

- Tối thiểu 84% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 68% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 42% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất.

- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định.

- Tối thiểu 60% công tác báo cáo (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan nhà nước được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành.

- 50% cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành được kết nối, chia sẻ trên toàn tỉnh và với các cơ sở dữ liệu quốc gia (doanh nghiệp, bảo hiểm...) thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của tỉnh.

- 100% tài liệu lưu trữ lịch sử được số hóa, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

- 30% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 20% cán bộ, công chức, viên chức tham gia khai thác dữ liệu và công nghệ số được phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số bằng nhiều hình thức.

- 20% hoạt động giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.



50% hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa của các cơ quan được số hoá, lưu trữ và tái sử dụng tại cấp tỉnh đạt từ 50%, cấp huyện đạt từ 35%, cấp xã đạt từ 25% (trừ các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn). 50% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

- 50% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó.

- Tăng năng suất tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính trung bình của 01 nhân sự trực tại Bộ phận Một cửa trong năm lên mức tối thiểu tại tỉnh là 1.600 hồ sơ; vùng nông thôn là 1.200 hồ sơ; vùng sâu, vùng xa, đặc biệt khó khăn là 800 hồ sơ (trừ trường hợp tổng số hồ sơ tiếp nhận trong năm/01 bộ phận Một cửa ít hơn chỉ tiêu trên).

- Giảm thời gian chờ đợi của người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính xuống trung bình còn tối đa là 15 phút/01 lần giao dịch; thời gian tiếp nhận, xử lý hồ sơ tối thiểu 30 phút/ 01 hồ sơ.

- Tối thiểu 10% người dân, doanh nghiệp thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Yên Bái trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công.

- Tối thiểu 50% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Yên Bái.

- 10% người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính quyền điện tử, đô thị thông minh được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin từ cấp tỉnh tới cơ sở.

3.3. Phát triển kinh tế số

- Phần đầu kinh tế số chiếm 5% GRDP.

- Năng suất lao động tăng khoảng 6,2%/năm.

3.4. Phát triển xã hội số

- 70% người dân sử dụng dịch vụ di động bằng thiết bị thông minh.

- 30% người dùng điện thoại, thiết bị thông minh được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chính quyền điện tử, đô thị thông minh.

- Tỷ lệ người dân trưởng thành sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử đạt tối thiểu 40%.

- 70% người lao động tại các khu công nghiệp sử dụng ứng dụng di động cung cấp dịch vụ số.

Phân công chi tiết các cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp tổ chức triển khai thực hiện các chỉ tiêu theo Phụ lục I.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2022 CỦA CÁC SỞ, NGÀNH

Các sở, ban, ngành, địa phương tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo hướng dẫn hành động số 15/CTr-UBND ngày 26/10/2021 của UBND tỉnh (theo hướng dẫn quyết định số 51-NQ/TU ngày 22/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa X về chuyển đổi số tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030).

Các nhiệm vụ cụ thể, chi tiết của các sở, ngành, địa phương theo Phụ lục II kèm theo.

III. TRIỂN KHAI CÁC MÔ HÌNH, NỀN TẢNG CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Các mô hình chuyển đổi số

- Chuyển đổi số cấp xã/phường.
- Chuyển đổi số cấp huyện.
- Chuyển đổi số trường học.
- Chuyển đổi số doanh nghiệp.
- Chuyển đổi số cơ quan nhà nước.
- Công dân số.
- Tổ chuyên đổi số cộng đồng.
- Sở tay đảng viên điện tử tỉnh Yên Bái.

Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức đánh giá các mô hình chuyển đổi số trước 30/6/2022 để làm căn cứ xác định nguồn lực, nhân rộng trên địa bàn tỉnh.

Mô tả chi tiết các mô hình chuyển đổi số tại Phụ lục III kèm theo

2. Các nền tảng số quốc gia

2.1. Định nghĩa nền tảng số

Là hệ thống thông tin phục vụ các giao dịch điện tử trực tuyến hoạt động theo mô hình sử dụng công nghệ số để tạo môi trường mạng cho phép nhiều bên cùng tham gia giao dịch, cung cấp dịch vụ cho các tổ chức, cá nhân, có thể sử dụng ngay, đơn giản, thuận tiện, linh hoạt theo yêu cầu, dễ dàng phổ biến trên diện rộng, các bên tham gia không cần tự đầu tư, quản lý, vận hành, duy trì.

2.2. Một số nền tảng số quốc gia

- Nền tảng bản đồ số.
- Nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử.
- Nền tảng trạm y tế xã.
- Nền tảng phát thanh số (trực tuyến).

- Nền tảng sàn thương mại điện tử.

Đánh sách gối đầu các nền tảng số quốc gia theo Quyết định số 186/QĐ-BTTTT ngày 11/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông kèm theo).

3. Mục tiêu Triển khai các mô hình, nền tảng số quốc gia tại các huyện, thị xã, thành phố trong năm 2022.

Trong năm 2022 các huyện, thị xã, thành phố triển khai tối thiểu các mô hình, nền tảng số theo các mục tiêu sau đây:

- Thành phố Yên Bái: Triển khai mô hình Công dân số đến 70% công dân sống trên địa bàn thành phố.

- Thị xã Nghĩa Lộ: Triển khai mô hình chuyển đổi số trong trường học đến 100% cơ sở giáo dục trên địa bàn thị xã.

- Huyện Văn Yên:

+ Triển khai mô hình Tổ chuyển đổi số cộng đồng đến 100% thôn, tổ dân phố.

+ Triển khai mô hình Công dân số đến 50% công dân sống trên địa bàn huyện.

+ Triển khai mô hình chuyển đổi số trong trường học đến 100% cơ sở đào tạo trên địa huyện.

+ Triển khai mô hình cơ quan chuyển đổi số tới 100% các phòng, đơn vị và UBND xã trực thuộc UBND huyện.

+ Triển khai số tay đảng viên điện tử tỉnh Yên Bái đến 100% chi bộ, đảng viên trực thuộc Đảng bộ huyện.

+ Triển khai nền tảng địa chỉ số trên cơ sở nền tảng địa chỉ bưu chính VPostcode tới 100% hộ dân trên địa bàn huyện.

+ Triển khai nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử tới 70% người dân và nền tảng trạm y tế xã tới 100% xã.

+ Triển khai hệ thống truyền thanh thông minh, gắn với nền tảng phát thanh số trực tuyến tới 100% xã, thôn/tổ dân phố trên địa bàn huyện.

+ Tối thiểu đưa 70% hộ nông dân sản xuất nông nghiệp, triển khai đưa 100% sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc sản chủ lực của huyện (có đủ điều kiện) lên sàn thương mại điện tử Vô Sò (Viettel Post) và PostMart (VNPost), phấn đấu số lượng đơn hàng và doanh thu phát sinh tăng trưởng theo tháng.

- Huyện Trấn Yên: Triển khai mô hình cơ quan chuyển đổi số tới 100% các phòng, đơn vị và UBND xã trực thuộc UBND huyện.

- Huyện Yên Bình: Triển khai Số tay đảng viên điện tử tỉnh Yên Bái đến 100% chi bộ, đảng viên trực thuộc Đảng bộ huyện.

- Huyện Mộ Cang Chải:

Triển khai nền tảng địa chỉ số trên cơ sở nền tảng địa chỉ bưu chính Vô cước tới 100% hộ dân trên địa bàn huyện.

Triển khai nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử tới 70% người dân và nền tảng trạm y tế xã tới 100%.

- Huyện Trạm Tấu: Triển khai nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử tới 70% người dân và nền tảng trạm y tế xã tới 100% xã.

- Huyện Lục Yên: Triển khai hệ thống truyền thanh thông minh, gắn với nền tảng phát thanh số trực tuyến tối thiểu đạt 40% xã, thị trấn, thôn, tổ trên địa bàn huyện; 100% Đài truyền thanh trên địa bàn huyện được kết nối hệ thống thông tin nguồn.

- Huyện Văn Chấn: Tối thiểu đưa 70% hộ nông dân sản xuất nông nghiệp, Triển khai đưa 100% sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc sản chủ lực của huyện (có đủ điều kiện) lên sàn thương mại điện tử Vô Sò (Viettel Post) và PostMart (VNPost), phân đấu số lượng đơn hàng và doanh thu phát sinh tăng trưởng theo tháng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện

- Thành lập Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số do người đứng đầu cấp ủy hoặc chính quyền làm Trưởng ban và căn cứ các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này, ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2022 của cơ quan, đơn vị, địa phương **trước 25/4/2022**; gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Thông tin và Truyền thông **trước ngày 15/12/2022**.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ngành liên quan triển khai mô hình, nền tảng chuyển đổi số theo nhiệm vụ được giao tại Mục 3 Phần III Kế hoạch này.

- Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp các đề xuất về nguồn lực, cân đối và bố trí kinh phí để triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số năm 2022 của tỉnh; trong đó, ưu tiên nguồn lực thực hiện các mục tiêu tại Mục 3 Phần I và các nhiệm vụ, giải pháp tại Phần II, Phần III Kế hoạch này để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh Yên Bái

- Thường xuyên theo dõi và kịp thời đôn đốc việc triển khai thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương để đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch này.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan để hướng dẫn các nội dung chi tiết có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ về Chuyển đổi số năm 2022.

Hướng dẫn, hỗ trợ giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh (nếu có), chủ động làm việc để thống nhất các phương án giải quyết, đối với các nội dung vượt thẩm quyền kịp thời báo cáo, đề xuất, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo giải quyết./.


Phụ lục I: MỤC TIÊU NĂM 2022

(Thực hành kèm theo Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)



STT		Đơn vị tính	Năm 2021	Mục tiêu 2022	Chủ trì đôn đốc thực hiện	Phối hợp đôn đốc	Cơ quan thực hiện
1	Phát triển nền tảng số						
-	Tỷ lệ phủ cập dịch vụ mạng di động 3G, 4G.	%	94	100	Sở Thông tin và Truyền thông		Doanh nghiệp
-	Tỷ lệ hộ gia đình có máy tính bảng, điện thoại thông minh.	%		100	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND cấp huyện	Doanh nghiệp
-	Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng dịch vụ Internet đường truyền băng rộng cáp quang.	%		80	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND cấp huyện	Doanh nghiệp
-	Giảm tỷ lệ số lượng điện thoại 2G xuống.	%		2	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND cấp huyện	Doanh nghiệp
-	Tăng tốc độ Internet cố định và di động lên ít nhất	%		30	Sở Thông tin và Truyền thông		Doanh nghiệp
2	Phát triển chính quyền số						
-	Tỷ lệ thủ tục hành chính có đủ điều kiện theo quy định được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.	%	100 (425 DVC)	100	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương.

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2021	Mục tiêu 2022	Chủ trì đơn đốc thực hiện	Phối hợp đơn đốc	Cơ quan thực hiện
-	Tỷ lệ giải đáp trên Cổng dịch vụ công (trừ hồ sơ công việc thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh, huyện) đã được xác thực liên lạc.	%	100	100	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm PV HCC tỉnh)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương.
-	Tỷ lệ hồ sơ được tuyên của dịch vụ công lực tuyên mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ.	%	78,33	45	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm PV HCC tỉnh)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương.
-	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công tỉnh Yên Bái.	%	100	89	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm PV HCC tỉnh)	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, địa phương.
-	Tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp tỉnh được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).	%	82	84	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị có liên quan
-	Tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp huyện được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).	%	64	68	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị có liên quan
-	Tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).	%	36	42	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị có liên quan
-	Hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất.	%	100	100	Văn phòng UBND tỉnh (Ban Điều hành Đô thị thông minh)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương.
-	Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định.	%	100	100	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương.
-	Tỷ lệ báo cáo (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan nhà nước được	%		60	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Điều hành Thông minh)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương.

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2021	Mục tiêu 2022	Chủ trì đơn đốc thực hiện	Phối hợp đơn đốc	Cơ quan thực hiện
	 <p>cấp nhà chỉ số trên hệ thống thông tin báo cáo kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ phục vụ nhiều cấp quản lý, chi đạo, điều hành.</p>						
-	Tỷ lệ cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành được kết nối, chia sẻ trên toàn tỉnh và với các cơ sở dữ liệu quốc gia (<i>dân cư, đất đai, bảo hiểm...</i>) thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của tỉnh.	%	46	50	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương.
-	Tỷ lệ tài liệu lưu trữ lịch sử được số hóa, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.	%	5	100	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương.
	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản.	%	3	30	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, địa phương.
-	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức tham gia khai thác dữ liệu và công nghệ số được phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số bằng nhiều hình thức.	%		20	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, địa phương.
-	Tỷ lệ hoạt động giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.	%	20	20	Thanh tra tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp
-	Tỷ lệ hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa các cấp được số hoá, lưu trữ và tái sử dụng tại cấp tỉnh đạt từ .	%		50	Văn phòng UBND tỉnh (<i>Trung tâm PV HCC tỉnh</i>)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành,

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2021	Mục tiêu 2022	Chủ trì đơn đốc thực hiện	Phối hợp đơn đốc	Cơ quan thực hiện
	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa các cấp được số hoá, lưu trữ và tái sử dụng tại cấp xã đạt từ.	%		35	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm PV HCC tỉnh)	Sở Thông tin và Truyền thông	Địa phương.
	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa các cấp được số hoá, lưu trữ và tái sử dụng tại cấp xã đạt từ (trừ các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn).	%		25	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm PV HCC tỉnh)	Sở Thông tin và Truyền thông	Địa phương.
-	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử đạt tối thiểu.	%		50	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm PV HCC tỉnh)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương.
-	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó.	%		50	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm PV HCC tỉnh)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương.
	Tăng năng suất tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính trung bình của 01 nhân sự trực tại Bộ phận Một cửa trong năm lên mức tối thiểu tại cấp tỉnh.	Hồ sơ		1.600	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm PV HCC tỉnh)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương.
-	Tăng năng suất tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính trung bình của 01 nhân sự trực tại Bộ phận Một cửa trong năm lên mức tối thiểu tại vùng nông thôn.	Hồ sơ		1.200	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm PV HCC tỉnh)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương.
	Tăng năng suất tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính trung bình của 01 nhân sự trực tại Bộ phận Một cửa trong năm lên mức tối thiểu tại vùng sâu, vùng xa, đặc biệt khó khăn.	Hồ sơ		800	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm PV HCC tỉnh)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương.

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2021	Mục tiêu 2022	Chủ trì đơn đốc thực hiện	Phối hợp đơn đốc	Cơ quan thực hiện
-	Giảm thời gian chờ đợi của người dân, doanh nghiệp khi tiếp xúc thủ tục hành chính, xử lý trung bình, chờ tối đa.	Phút/01 lần giao dịch		15	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm PV HCC tỉnh)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương.
-	Giảm thời gian chờ đợi xử lý hồ sơ tối thiểu.	Phút/ 01 hồ sơ		30	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm PV HCC tỉnh)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương.
-	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Yên Bái trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công.	%	5	10	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm PV HCC tỉnh)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương.
-	Tỷ lệ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Yên Bái.	%	20	50	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm PV HCC tỉnh)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương.
-	Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính quyền điện tử, đô thị thông minh được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin từ cấp tỉnh tới cơ sở đạt tối thiểu.	%		10	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương.
3	Phát triển kinh tế số						
-	Phân đầu tỷ lệ kinh tế số chiếm GRDP của tỉnh.	%		5	Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức triển khai thực hiện	Cục Thống kê ¹ (chịu trách nhiệm chủ trì thu thập thông tin, tổng hợp, báo cáo)	Các sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp

¹ Theo Thông tư số 13/2021/TT-BKHĐT ngày 31/12/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư quy định Hệ thống chỉ tiêu thống kê kinh tế số


STT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2021	Mục tiêu 2022	Chủ trì đơn đốc thực hiện	Phối hợp đơn đốc	Cơ quan thực hiện
-	Tỷ lệ tăng trưởng xuất lao động.	%	6,65/năm	6,2%/năm	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Cục Thống kê (chịu trách nhiệm chủ trì thu thập thông tin, tổng hợp, báo cáo)	Các sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp
4	Phát triển xã hội số						
-	Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ di động bằng thiết bị thông minh.	%		70	Sở Thông tin và Truyền thông		Doanh nghiệp
-	Tỷ lệ người dân dùng điện thoại, thiết bị thông minh được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chính quyền điện tử, đô thị thông minh đạt.	%	20	30	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương.
-	Tỷ lệ người dân trưởng thành sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử đạt tối thiểu.	%	37,48	40	Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh Yên Bái	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp.
-	Tỷ lệ người lao động tại các khu công nghiệp sử dụng ứng dụng di động cung cấp dịch vụ số.	%		70	Sở Thông tin và Truyền thông		Doanh nghiệp

Phụ lục II
NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ


Ban hành kèm theo Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)




STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên theo dõi, đôn đốc, tham mưu các nội dung liên quan	
					Lãnh đạo VP	Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên
I	SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG					
1	Tham mưu ban hành, cập nhật Kiến trúc Chính phủ điện tử phiên bản 2.0 phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam phiên bản 2.0.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	Tháng 11/2022	Nguyễn Thanh Tú	Nguyễn Đoạt - Giám đốc Trung tâm Điều hành thông minh
2	Phổ biến, quán triệt tới toàn bộ các tổ chức, cá nhân liên quan về việc tăng cường quản lý đầu tư, bảo đảm hiệu quả khi ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính phủ số, chuyển đổi số sử dụng từ ngân sách nhà nước.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	Tháng 11/2022	Nguyễn Thanh Tú	Hà Thế Hùng; Đỗ Văn Đông
3	Tổ chức phổ biến, quán triệt tới toàn bộ các tổ chức, cá nhân liên quan về hai nguyên tắc bảo đảm an toàn, an ninh mạng, cụ thể là hệ thống chưa kết luận bảo đảm an toàn, an ninh mạng chưa đưa vào sử dụng; hệ thống thử nghiệm, có dữ liệu thật thì phải tuân thủ đầy đủ quy định như hệ thống chính thức.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương, thành viên Tổ ứng cứu sự cố ATTT	Tháng 11/2022	Nguyễn Thanh Tú	Trương Hoàng Hiếu
4	Tổ chức triển khai đầy đủ bốn giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là phân mềm nội bộ do đơn vị chuyên nghiệp phát triển, tuân thủ phát triển theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn (DevSecOps); hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin mạng theo cấp độ; hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định; hệ thống thông tin được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp theo Chỉ	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương, thành viên Tổ ứng cứu sự cố ATTT	Tháng 11/2022	Nguyễn Thanh Tú	Trương Hoàng Hiếu


STT		Cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên theo dõi, đôn đốc, tham mưu các nội dung liên quan	
					Lãnh đạo VP	Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên
	thị số 14/QT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ.					
5	Tham mưu UBND tỉnh ban hành và thực hiện Kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi theo kế hoạch số 55-KH/TU ngày 29/12/2021 của Tỉnh ủy.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương.	Tháng 11/2022	Lê Minh Đức	Nguyễn Thị Kim Ngân
6	Tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số và xã hội số thuộc ngành, lĩnh vực và địa bàn tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương.	Tháng 11/2022	Nguyễn Thanh Tú	Trương Hoàng Hiếu
7	Tham mưu UBND tỉnh ban hành và tổ chức triển khai Kế hoạch hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương.	Tháng 11/2022	Lê Ngọc Minh	Nguyễn Hữu Long chủ trì; Đỗ Thành Giang phối hợp
8	Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương.	Tháng 7/2022	Nguyễn Thanh Tú	Nguyễn Đoạt - Giám đốc Trung tâm Điều hành thông minh chủ trì; Trương Hoàng Hiếu phối hợp


STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên theo dõi, đôn đốc, tham mưu các nội dung liên quan	
					Lãnh đạo VP	Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên
9	Ban hành Quy định phân giá xác định chỉ số mức độ chuyên môn quản lý doanh nghiệp và Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyên đổi số.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	Tháng 11/2022	Lê Minh Đức	Lê Cảnh Hưng chủ trì, Trương Hoàng Hiếu phối hợp
10	Tham mưu UBND tỉnh Ban hành Kế hoạch hỗ trợ, thúc đẩy chuyên đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế; UBND cấp huyện	Tháng 11/2022	Lê Minh Đức	Hà Thế Hùng
11	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyên đổi số của các bộ, ngành, địa phương; chủ động thí điểm triển khai sáng kiến mới tại địa phương, có khả năng nhân rộng trên toàn quốc.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên	Nguyễn Thị Vân Anh	Trương Hoàng Hiếu
12	Chủ trì làm việc các doanh nghiệp viễn thông, các đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện các mục tiêu phát triển hạ tầng số tại kế hoạch này.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương; các địa phương; doanh nghiệp viễn thông; Cục Viễn thông, Quỹ DV viễn thông công ích	Tháng 11/2022	Nguyễn Thanh Tú	Trương Hoàng Hiếu
13	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy định quản lý, sử dụng mã định danh điện tử cho các cơ quan, đơn vị theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 6/2022	Nguyễn Thanh Tú	Trương Hoàng Hiếu

STT	 Nội dung	Cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên theo dõi, đôn đốc, tham mưu các nội dung liên quan	
					Lãnh đạo VP	Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên
14	Xây dựng và ban hành Kế hoạch của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số để chuyển đổi IPv6 trên địa bàn tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 5/2022	Nguyễn Thanh Tú	Trương Hoàng Hiếu
15	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát đưa dịch vụ công đủ điều kiện lên mức độ 4 theo chỉ đạo của Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2022	Nguyễn Thanh Tú	Nguyễn Thị Hồng Thanh
16	Phổ biến nâng cao nhận thức về chuyển đổi số: Công khai các tin, bài về chuyển đổi số; các bài toán chuyển đổi số, các bài toán chuyển đổi số của các doanh nghiệp; công bố công khai danh sách các dự án chuyển đổi số; phổ biến các kinh nghiệm chuyển đổi số, mô hình chuyển đổi số điển hình phát sóng định kỳ hàng tháng trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Yên Bái, Đài Truyền thanh truyền cơ sở, Công Thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử...	Sở Thông tin và Truyền thông	Báo Yên Bái, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Công thông tin điện tử; các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Nguyễn Thị Vân Anh	Trương Hoàng Hiếu
17	Tham mưu UBND tỉnh Thành lập Tổ chuyên gia tư vấn cho tỉnh về chuyển đổi số.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 5/2022	Nguyễn Thanh Tú	Trương Hoàng Hiếu

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên theo dõi, đôn đốc, tham mưu các nội dung liên quan	
					Lãnh đạo VP	Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên
18	 <p>Tham mưu UBND tỉnh ban hành Chỉ thị về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Yên Bái.</p>	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Đã ban hành tháng 3/2022	Nguyễn Thanh Tú	Trương Hoàng Hiếu
19	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Bộ tiêu chí chấm điểm chuyển đổi số (DTI) cấp tỉnh, huyện, xã và người đứng đầu.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 6/2022	Nguyễn Thanh Tú	Trương Hoàng Hiếu
20	Triển khai thí điểm mô hình điểm chuyển đổi số tại 3 cấp chính quyền cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; trường học và doanh nghiệp.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	31/6/2022	Nguyễn Thanh Tú	Trương Hoàng Hiếu
21	Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thành lập và kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện do người đứng đầu làm Trưởng ban, bộ phận thường trực là cán bộ, đơn vị kiêm nhiệm, chuyên trách về công nghệ thông tin.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 3/2022	Nguyễn Thanh Tú	Trương Hoàng Hiếu

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên theo dõi, đôn đốc, tham mưu các nội dung liên quan	
					Lãnh đạo VP	Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên
22	Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo tăng cường sử dụng dịch vụ bưu chính trong giải quyết thủ tục hành chính.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 3/2022	Nguyễn Thanh Tú	Nguyễn Thị Hồng Thanh
23	Hướng dẫn các địa phương thành lập Tổ chuyển đổi số cộng đồng của xã, phường, thị trấn, thôn, bản, tổ dân phố.	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND cấp huyện	Tháng 3/2022	Nguyễn Thanh Tú	Trương Hoàng Hiếu
24	Xây dựng Kế hoạch và triển khai Nền tảng địa chỉ số quốc gia tại tỉnh Yên Bái.	Sở Thông tin và Truyền thông	Công an tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp huyện; các doanh nghiệp bưu chính	Tháng 12/2022	Nguyễn Thanh Tú	Trương Hoàng Hiếu
25	Triển khai thúc đẩy phát triển xã hội số, công dân số thông qua việc xây dựng ứng dụng di động cung cấp dịch vụ số cho người dân trên địa bàn tỉnh. Năm 2022 ưu tiên triển khai phục vụ công dân và người lao động tại các Khu công nghiệp và các dịch vụ số liên quan. Hết năm 2022 đạt 70% người lao động tại các khu công nghiệp sử dụng ứng dụng.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	Tháng 6/2022	Nguyễn Thanh Tú	Nguyễn Đoạt - Giám đốc Trung tâm Điều hành thông minh chủ trì; Trương Hoàng Hiếu phối hợp

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên theo dõi, đôn đốc, tham mưu các nội dung liên quan	
					Lãnh đạo VP	Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên
II	 Văn phòng UBND tỉnh					
1	Ban hành Kế hoạch sử dụng hoặc dịch chuyển lên nền tảng điện toán đám mây, trong đó đặc biệt chú trọng tới việc rà soát, đánh giá, bảo đảm trung tâm dữ liệu và nền tảng, dịch vụ điện toán đám mây phục vụ chính phủ số, chính quyền số tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và yêu cầu bảo đảm an toàn, an ninh mạng; ưu tiên hình thức thuê dịch vụ chuyên nghiệp.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Ban Điều hành ĐTTM)	Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 4/2022	Nguyễn Thanh Tú	Nguyễn Đoạt - Giám đốc Trung tâm Điều hành thông minh chủ trì; Trương Hoàng Hiếu phối hợp
2	Tham mưu thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP); bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu được thực hiện thông suốt, tránh đầu tư chồng chéo, lãng phí, tuân thủ đúng quy định của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Ban Điều hành ĐTTM)	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên	Nguyễn Thanh Tú	Nguyễn Đoạt - Giám đốc Trung tâm Điều hành thông minh
3	Triển khai hoặc thí điểm Nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp cấp tỉnh nhằm lưu trữ tập trung, tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu về phát triển kinh tế - xã hội từ các nguồn khác nhau, từ đó tạo ra thông tin mới, dịch vụ dữ liệu mới phục vụ chính phủ số, hướng tới việc hình thành kho dữ liệu dùng chung cấp bộ, ngành, địa phương.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Ban Điều hành ĐTTM)	Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 9/2022	Nguyễn Thanh Tú	Nguyễn Đoạt - Giám đốc Trung tâm Điều hành thông minh chủ trì; Vũ Minh Tuấn phối hợp


STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên theo dõi, đôn đốc, tham mưu các nội dung liên quan	
					Lãnh đạo VP	Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên
4	 <p>Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực đẩy việc người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4.</p>	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm PV HCC tỉnh)	Các cơ quan, đơn vị, địa phương.			Trần Trí Dũng - Phó GD TT PVHCC tỉnh chủ trì xây dựng nội dung
-	<i>Tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về việc giảm lệ phí thực hiện các thủ tục hành chính áp dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.</i>			Tháng 6/2022	Nguyễn Thanh Tú	Nguyễn Thị Hồng Thanh chủ trì tham mưu báo cáo; Hà Thế Hùng phối hợp
-	<i>Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử tỉnh Yên Bái đối với với một số thủ tục hành chính phù hợp, không tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính bản giấy.</i>			Tháng 5/2022	Nguyễn Thanh Tú	Nguyễn Thị Hồng Thanh
5	Thực hiện kết nối Công Thông tin điện tử, Công Dịch vụ công trực tuyến và Hệ thống một cửa điện tử với Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ chính phủ số để đánh giá, đo lường, công bố trực tuyến, mức độ, chất lượng cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm điều hành TM và Trung tâm phục vụ HCC tỉnh)	Sở Thông tin và Truyền thông	Tháng 4/2022	Nguyễn Thanh Tú	Nguyễn Đoạt - Giám đốc TT ĐHTM và Trần Trí Dũng - Phó GD TT PVHCC tỉnh
6	Triển khai hoặc thí điểm triển khai Trợ lý ảo trong cơ quan nhà nước để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao hiệu quả và năng suất lao động.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Ban Điều hành ĐTTM)	Các sở, ban, ngành, địa phương	Tháng 7/2022	Nguyễn Thanh Tú	Nguyễn Đoạt - Giám đốc TT ĐHTM

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên theo dõi, đôn đốc, tham mưu các nội dung liên quan	
					Lãnh đạo VP	Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên
7	Triển khai trang thông tin điện tử đến cấp xã.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Ban Điều hành ĐTTM)	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 12/2022	Nguyễn Thanh Tú	Nguyễn Đoạt - Giám đốc TT ĐHTM
8	Phát triển, nâng cấp Cổng thông tin điện tử tỉnh Yên Bái hỗ trợ người khuyết tật.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 10/2022	Nguyễn Thanh Tú	Nguyễn Đoạt - Giám đốc TT ĐHTM
III	Sở Kế hoạch và Đầu tư					
1	Tham mưu xây dựng kế hoạch, chỉ thị, chiến lược riêng về phát triển kinh tế số.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 4/2022	Lê Minh Đức	Lê Cảnh Hưng
IV	Sở Xây dựng					
1	Rà soát xây dựng dữ liệu quy hoạch xây dựng, tổ chức thiết lập hệ thống quản lý dữ liệu đô thị nền tảng GID phục vụ phát triển đô thị thông minh.	Sở Xây dựng	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 11/2022	Lê Ngọc Minh	Nguyễn Tiến Nam
V	Sở Nội vụ					
1	Phát động phong trào thi đua về chuyển đổi số.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Tháng 6/2022	Nguyễn Thị Vân Anh	Nguyễn Thị Lệ Thủy




STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên theo dõi, đôn đốc, tham mưu các nội dung liên quan	
					Lãnh đạo VP	Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên
VI	Sở Y tế					
1	Triển khai kế hoạch sửa chữa bệnh từ xa.	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Tháng 5/2022	Lê Minh Đức	Nguyễn Thanh Thế
2	Triển khai Hồ sơ sức khỏe điện tử.	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Tháng 5/2022	Lê Minh Đức	Nguyễn Thanh Thế
3	Duy trì quản lý Trạm Y tế xã.	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Tháng 5/2022	Lê Minh Đức	Nguyễn Thanh Thế
4	Duy trì hệ thống quản lý tiêm chủng.	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Tháng 5/2022	Lê Minh Đức	Nguyễn Thanh Thế
VII	Sở Giáo dục và Đào tạo					
1	Xây dựng kế hoạch và triển khai giáo dục STEM, STEAM, STEAME trong dạy học.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 11/2022	Lê Minh Đức	Trịnh Đức Minh



STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên theo dõi, đôn đốc, tham mưu các nội dung liên quan	
					Lãnh đạo VP	Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên
2	 <p>Triển khai nội dung đào tạo trực tuyến đến các trường phổ thông; ưu tiên triển khai nội dung chương trình giáo dục phổ thông và nội dung hai dưới hình thức trực tuyến đạt trung bình 90% ở bậc Tiểu học và 5% ở bậc trung học (Căn cứ theo chỉ tiêu tại Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/1/2022 của Thủ tướng Chính phủ).</p>	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 11/2022	Lê Minh Đức	Trịnh Đức Minh
3	Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/1/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 4/2022	Lê Minh Đức	Trịnh Đức Minh
VIII	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn					
1	Tổ chức thiết lập và quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói: Tập huấn quy trình canh tác theo hướng sử dụng vật tư đầu vào tiết kiệm, an toàn, hiệu quả; số hóa, lưu trữ cơ sở dữ liệu, hồ sơ liên quan trong quá trình sản xuất phục vụ truy xuất nguồn gốc theo quy định.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị, địa phương.	Tháng 11/2022	Lê Ngọc Minh	Đỗ Thành Giang
2	Tổ chức quan trắc, cảnh báo và giám sát môi trường trong nuôi trồng thủy sản.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị, địa phương.	Tháng 11/2022	Lê Ngọc Minh	Nguyễn Đức Cường

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên theo dõi, đôn đốc, tham mưu các nội dung liên quan	
					Lãnh đạo VP	Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên
3	Hỗ trợ về xấp xỉ, lựa chọn các doanh nghiệp cung ứng nguyên liệu sản phẩm màu vào có uy tín, thương hiệu tham gia chương trình phát triển trên sàn thương mại điện tử phục vụ nhu cầu sản xuất của các hộ sản xuất nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị, địa phương.	Tháng 11/2022	Lê Ngọc Minh	Đỗ Thành Giang
4	Triển khai hệ thống Quản lý cơ sở dữ liệu chuyên ngành cho các sản phẩm tham gia chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Thông tin và Truyền thông	Tháng 10/2022	Lê Ngọc Minh	Nguyễn Đức Cường
IX	Sở Giao thông vận tải					
1	Triển khai chuyển đổi số trong việc quản lý kết cấu hạ tầng giao thông đối với công tác quy hoạch, đầu tư xây dựng, công tác bảo trì, tổ chức khai thác, sử dụng hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông vận tải. Trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư “Chuyển đổi số lĩnh vực giao thông vận tải tỉnh Yên Bái giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”.	Sở Giao thông vận tải	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có liên quan	Tháng 11/2022	Lê Ngọc Minh	Nguyễn Tiến Nam
X	Sở Tài nguyên và Môi trường					
1	Hướng dẫn các nhà máy thủy điện thực hiện việc truyền dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn về Sở Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài nguyên và Môi trường phục vụ quản lý nhà nước về tài nguyên nước.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có liên quan	31/12/2022	Nguyễn Thanh Tú	Hoàng Quốc Việt

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên theo dõi, đôn đốc, tham mưu các nội dung liên quan	
					Lãnh đạo VP	Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên
XI	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch					
1	Thiết lập và duy trì Cổng thông tin điện tử về du lịch tỉnh, cung cấp thông tin về các di sản văn hóa của tỉnh trên web và app điện thoại thông minh.	Sở Văn hóa và Thể thao du lịch	Văn phòng UBND tỉnh (Ban điều hành ĐTTM)	Tháng 12/2022	Nguyễn Thị Vân Anh	Trương Hoàng Hiếu
2	Triển khai, phổ biến các ứng dụng công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp đón khách du lịch an toàn trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19, đồng thời bảo vệ quyền lợi của du khách trong quá trình đi du lịch, gồm: Ứng dụng Hướng dẫn du lịch Việt Nam và ứng dụng Du lịch Việt Nam an toàn.	Sở Văn hóa và Thể thao du lịch	Sở Thông tin và Truyền thông, UBND cấp huyện	Tháng 12/2022	Nguyễn Thị Vân Anh	Trương Hoàng Hiếu
XII	Công an tỉnh					
1	Triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Yên Bái theo Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 24/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.	Công an tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan	31/12/2022	Nguyễn Thanh Tú	Nguyễn Thị Kim Ngân
XIII	Thanh tra tỉnh					
1	Thanh tra tỉnh chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trình UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo các ngành, địa phương triển khai hoạt động kiểm tra, giám sát thông qua môi trường số và các hệ thống thông tin có liên quan	Thanh tra tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh (Ban điều hành ĐTTM) và các cơ quan, đơn vị, địa phương.	Tháng 5/2022	Nguyễn Thanh Tú	Nguyễn Thị Kim Ngân

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên theo dõi, đôn đốc, tham mưu các nội dung liên quan	
					Lãnh đạo VP	Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên
XIV	 Các cơ quan, đơn vị, địa phương					
1	Duy trì hoạt động Chuyên mục "Chuyển đổi số" trên Báo Yên Bái, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Cổng Thông tin điện tử, Trung tâm TT&VH và Trang Thông tin điện tử tổng hợp của các Sở, ngành, địa phương đã xây dựng.	Các cơ quan, đơn vị, địa phương.	Sở Thông tin và Truyền thông.	Tháng 3/2022	Nguyễn Thị Vân Anh	Trương Hoàng Hiếu

PHỤ LỤC III: DANH MỤC CÁC MÔ HÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)



I. CÁC TIÊU CHÍ ĐỔI SỐ CẤP XÃ/PHƯỜNG

1. Mục đích, ý nghĩa: Chuyển đổi số nhằm nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả, đổi mới trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của UBND phường; hỗ trợ cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận và sử dụng các ứng dụng, dịch vụ tiện ích thuận lợi nhất; tăng cường tương tác giữa người dân, doanh nghiệp với Chính quyền, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, an toàn, an ninh trật tự địa phương.

2. Các tính năng, chỉ tiêu, mục tiêu: 26 chỉ tiêu.

Chính quyền số: 18 chỉ tiêu

- 100% cán bộ, công chức được trang bị máy tính, thiết bị phụ trợ cần thiết tối thiểu và đảm bảo cấu hình, tốc độ để ứng dụng, hoạt động trong công việc.

- 100% máy tính được cài đặt, sử dụng phần mềm bản quyền diệt virus để đảm bảo an toàn thông tin mạng; có thiết bị đảm bảo an toàn thông tin bảo vệ hệ thống mạng LAN của xã/phường.

- 100% các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh tại xã/phường được đấu nối, duy trì sử dụng đường truyền số liệu chuyên dùng.

- 100% cán bộ, công chức tại xã được đào tạo, tập huấn nâng cao kiến thức kỹ năng số cơ bản; sử dụng thành thạo các nền tảng số, hệ thống thông tin, phần mềm đang ứng dụng tại xã/phường.

- 100% tổ chức, cá nhân được cấp và sử dụng thường xuyên Chứng thư số chuyên dùng của Ban cơ yếu Chính phủ.

- 100% cán bộ công chức thường xuyên sử dụng hộp thư điện tử công vụ của tỉnh.

- 100% văn bản đến được xử lý đúng quy trình trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

- 100% văn bản đi được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số theo quy định và xử lý, luân chuyển hoàn toàn trên môi trường mạng (trừ văn bản mật theo quy định).

- 42% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Sử dụng nền tảng số “ Sổ tay đảng viên điện tử tỉnh Yên Bái” trong sinh hoạt đảng thường kỳ và chuyên đề của Đảng bộ xã/phường.

- Ứng dụng phần mềm họp không giấy tờ trong các cuộc họp giao ban nội bộ xã/phường.

- Có ít nhất 01 kênh tương tác, giao tiếp giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã/phường.

- 50% biểu mẫu, chế độ báo cáo được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh (trừ các báo cáo thuộc phạm vi bí mật của nhà nước).

- 35% hồ sơ thủ tục hành chính tại cấp xã đã giải quyết thành công được số hóa, lưu trữ và có giá trị tái sử dụng.

- 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp nộp trực tiếp được tiếp nhận, xử lý tại quầy của Bộ phận Một cửa của xã/phường.

- 70% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính/ thủ tục hành chính liên thông được luân chuyển đúng quy trình điện tử đã được cấu hình trên hệ thống Một cửa điện tử của xã, của huyện, của tỉnh.

- 45% hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ.

- Trên 89% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu.

Kinh tế số: 03 chỉ tiêu

- 100% các hộ gia đình, cơ quan, tổ chức trên địa bàn xã được gắn mã địa chỉ trên nền tảng bản đồ số Vpostcode.

- 100% sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP của địa phương được cập nhật và quảng bá trên sàn thương mại điện tử (voso, postmart...).

- 50% người dân trưởng thành sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử.

Xã hội số: 05 chỉ tiêu

- 100% các trường trên địa bàn xã từ cấp tiểu học trở lên triển khai các nền tảng số phục vụ công tác quản lý, dạy và học.

- 75% người dân được lập Hồ sơ sức khỏe điện tử; 100% người dân được truyền thông tiếp cận các nền tảng, dịch vụ tư vấn, chăm sóc sức khỏe từ xa.

- 56% hộ gia đình sử dụng dịch vụ Internet đường truyền băng rộng cáp quang.

- 70% người dân sử dụng dịch vụ di động bằng thiết bị thông minh.

- 100% người dân trên địa bàn xã/phường được thông tin, tuyên truyền, nắm bắt được về chuyển đổi số; hưởng ứng, đồng thuận với các hoạt động chuyển đổi số tại xã.

3. Thời gian thí điểm: 3 tháng, từ 01/4/2022 đến hết tháng 31/6/2022.

4. Phạm vi thí điểm:

- Thành phố Yên Bái: Thí điểm tại Phường Đồng Tâm, phường Minh Tân, phường Nguyễn Thái Học.

- Huyện Văn Chấn: Thí điểm tại Ủy ban nhân dân xã Tú Lệ.

II. CHUYỂN ĐỔI SỐ TRƯỜNG HỌC

1. Mục đích, ý nghĩa: Thúc đẩy đổi mới mạnh mẽ phương thức dạy và học, quản lý nhà nước về giáo dục và quản trị nhà trường, góp phần tạo chuyển biến về chất lượng và hiệu quả của hệ thống giáo dục, hình thành nền tảng số cho xã hội

học tập, tạo cơ hội tiếp cận giáo dục chất lượng tốt với chi phí thấp cho người dân, góp phần phát huy nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Chỉ tiêu chuyên đổi số: 10 chỉ tiêu.

100% giáo viên, học sinh được khai thác, sử dụng kho học liệu số, học liệu mở chia sẻ để học liệu dùng chung gồm bài giảng điện tử, bài giảng trên truyền hình, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, ngân hàng đề thi mẫu, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, các học liệu điện tử khác hỗ trợ dạy và học.

- 100% học sinh có học bạ điện tử và sổ liên lạc điện tử.
- 100% lãnh đạo, giáo viên, nhân viên nhà trường sử dụng thành thạo các phần mềm quản lý lớp học, trường học và các phần mềm quản lý khác.
- 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng, trừ văn bản mật.
- 100% cuộc họp thường kỳ và chuyên đề của tổ chức đảng trong nhà trường sử dụng nền tảng số “Sổ tay đảng viên điện tử” tỉnh Yên Bái.
- 100% các cuộc họp giao ban chuyên môn sử dụng phòng họp không giấy tờ.
- 100% học sinh nộp học phí không dùng tiền mặt.
- 100% học sinh điểm danh qua nền tảng trực tuyến.
- 100% học sinh được trang bị kiến thức và bảo vệ trên môi trường mạng.
- 100% cán bộ quản lý được cấp và thực hiện ký số.

3. Thời gian thí điểm: Từ ngày 01/3/2022 đến 30/6/2022.

4. Phạm vi thí điểm:

- Trường THPT Chuyên Nguyễn Tất Thành, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.
- Trường THCS Quang Trung, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

III. CHUYỂN ĐỔI SỐ DOANH NGHIỆP

1. Mục đích, ý nghĩa: Chuyển đổi số trong doanh nghiệp là quá trình thay đổi mô hình cũ, mô hình truyền thống sang dạng doanh nghiệp số, dựa trên những ứng dụng công nghệ số nhằm thay đổi phương thức điều hành, quy trình làm việc và văn hóa lao động trong doanh nghiệp để “Tăng tốc độ thị trường, tăng vị trí cạnh tranh, thúc đẩy tăng trưởng doanh thu, tăng năng suất lao động, mở rộng khả năng thu hút và giữ chân khách hàng”.

2. Các tính năng, chỉ tiêu, mục tiêu: 10 chỉ tiêu.

- 100% cán bộ, người lao động của doanh nghiệp được đào tạo, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.
- 100% cán bộ, lãnh đạo, người lao động của công ty có thể sử dụng máy tính, điện thoại di động thông minh thực hiện xử lý các nhiệm vụ chuyên môn được phân công trên nền tảng công nghệ số.

- 100% cán bộ, người lao động được đánh giá, giám sát thông qua nền tảng, công nghệ.

- Triển khai nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt đến 100% khách hàng sử dụng dịch vụ của doanh nghiệp.

- Giảm tỷ lệ khiếu nại của khách hàng được tiếp nhận và phản hồi thông qua các kênh tương tác trực tuyến, công khai, minh bạch.

- 100% khách hàng sử dụng dịch vụ của doanh nghiệp được cung cấp thông tin liên quan tới các dịch vụ khách hàng thông qua các kênh thông tin trực tuyến (tín nhắn điện thoại, zalo, Website, fanpage và các hình thức app thông tin khách hàng do điện lực triển khai...).

- 100% các hoạt động quản lý, điều hành nhiệm vụ của doanh nghiệp được hoạch định và quản lý rủi ro.

- 100% các nhóm tương tác trực tiếp với khách hàng của doanh nghiệp được kết nối, chia sẻ thông tin.

- 100% cán bộ, lãnh đạo quản lý của doanh nghiệp được cấp và sử dụng chữ ký số.

- 100% hệ thống thông tin của doanh nghiệp được phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

3. Thời gian thí điểm: Từ tháng 3 đến hết 31/6/2022.

4. Phạm vi thí điểm: Công ty Điện lực tỉnh Yên Bái.

IV. CHUYỂN ĐỔI SỐ CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

1. Mục đích, ý nghĩa: Chuyển đổi số nhằm thay đổi toàn diện mọi mặt hoạt động của cơ quan theo hướng hiện đại, hiệu quả, tối ưu hóa nguồn lực để làm được nhiều việc hơn, trong thời gian ngắn hơn, với kết quả tốt hơn và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hạnh phúc hơn.

2. Mục tiêu cụ thể: 24 mục tiêu.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được đào tạo, bồi dưỡng, đào tạo nâng cao về nhận thức, kỹ năng chuyển đổi số.

- Hàng tháng, luân phiên các đồng chí lãnh đạo Sở trình bày chuyên đề về chuyển đổi số tới tất cả các Phòng Văn hóa – Thông tin, Trung tâm Truyền thông – Văn hóa của các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh theo hình thức trực tuyến.

- Hàng tháng, mỗi đồng chí Trưởng đơn vị trình bày chuyên đề về sáng kiến, cách làm mới về chuyển đổi số trong lĩnh vực quản lý nhà nước, thực thi công vụ mà đơn vị mình được giao tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị mình.

- 100% thủ tục hành chính được cung cấp trực tuyến ở mức độ 4.

- Trong năm 2022, tối thiểu 50% hồ sơ thủ tục hành chính phát sinh được thực hiện theo hình thức trực tuyến và do người dân, doanh nghiệp, tổ chức tự thực hiện.

- Công cấp đầy đủ thông tin, cập nhật thường xuyên (hàng tuần hoặc đột xuất) trên website của Sở theo đúng quy định tại Nghị định 43/2011/NĐ-CP ngày 13/05/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước; xây dựng, quản trị chuyên mục về an toàn, an ninh mạng trên trang thông tin điện tử của Sở Thông tin và Truyền thông.

- Có kênh tương tác 2 chiều với người dân thông qua mạng xã hội trực tuyến. Trong năm 2022, phần đầu đạt 10.000 trở lên lượt theo dõi, quan tâm.

- Trong năm 2022, đưa 100% các sản phẩm OCOP của tỉnh lên hai sàn thương mại điện tử voso.vn và postmart.vn.

- Trong năm 2022, tối thiểu 50% hộ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh được hướng dẫn, đào tạo kỹ năng số, kỹ năng tham gia hoạt động trên môi trường số và được đăng ký tài khoản thanh toán điện tử.

- Quản lý, hiện thị các chỉ tiêu, số liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước theo thời gian thực.

- Quản lý, hiện thị hiện trạng các nhiệm vụ trọng tâm, công việc thường xuyên theo thời gian thực.

- 100% các cuộc họp không in tài liệu họp, trừ các tài liệu mật.

- Thiết lập phòng họp trực tuyến.

- Trong năm 2022, 50% trở lên các cuộc họp do Sở chủ trì thực hiện theo hình thức trực tuyến.

- 100% hồ sơ công việc được xử lý điện tử, trừ các nội dung mật.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được cấp và sử dụng hộp thư điện tử công vụ trao đổi công việc.

- 100% văn bản đi của Sở được ký số bởi lãnh đạo Sở, trừ các văn bản mật.

- 100% quy trình của Sở được điện tử hóa (ISO điện tử).

- 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của Sở Thông tin và Truyền thông được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất.

- 100% hồ sơ hỗ trợ dịch vụ viễn thông công ích cho các hộ nghèo, cận nghèo được kiểm tra, thẩm định thông qua nền tảng số.

- 100% điểm kết nối của mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh được giám sát 24/7.

- 100% hồ sơ đề nghị cấp phép xuất bản tài liệu không kinh doanh được thực hiện trực tuyến ở mức độ 4.

- Tối thiểu 80% số lượng tin bài được đánh giá chất lượng dựa trên công nghệ.

- Tối thiểu 50% các cuộc thanh tra chuyên ngành Thông tin và Truyền thông được thực hiện trực tuyến.

3. Thời gian thí điểm: Từ 01/01/2022 đến 25/4/2022.

4. Phạm vi thí điểm: Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Yên Bái.

1. Mục đích, ý nghĩa: Lấy người dân làm trung tâm với mục đích hình thành nên sự chuyển đổi cơ bản của mỗi tổ chức, cá nhân trong việc xây dựng và hoàn thiện quá trình chuyển đổi số gắn liền với cả 3 trụ cột chính quyền số, kinh tế số và xã hội số để tạo ra một cuộc cách mạng về chuyển đổi số trong toàn dân.

2. Các tính năng, chỉ tiêu, mục tiêu: 4 chỉ tiêu.

- 100% hộ gia đình được tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các nền tảng, ứng dụng thanh toán trực tuyến; mua, bán online, trả tiền điện, thu, nộp học phí bằng hình thức không sử dụng tiền mặt/ thanh toán điện tử/thanh toán số.

- 100% hộ gia đình được gán mã địa chỉ Vpostcode.

- 100% người dân có sử dụng điện thoại trong phạm vi thí điểm được hỗ trợ, hướng dẫn, cài đặt ứng dụng thanh toán điện tử/thanh toán số.

- Triển khai thí điểm danh tính số cho trên 80% người dân trong phạm vi thí điểm dựa trên nền tảng PostID.

3. Thời gian thí điểm: Từ 01/4/2022 đến 31/6/2022.

4. Phạm vi thí điểm: Huyện Văn Yên (Thị trấn Mậu A, xã Đông Công)

VI. TỔ CHUYỂN ĐỔI SỐ CỘNG ĐỒNG

1. Mục đích, ý nghĩa: Đưa nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số đến người dân thông qua Tổ chuyển đổi số cộng đồng để thúc đẩy chuyển đổi số, đưa người dân lên môi trường số, người dân tiên phong sử dụng nền tảng số, công nghệ số, qua đó, trở thành tác nhân thúc đẩy chính quyền chuyển đổi số mạnh mẽ hơn; lực lượng mang tính huy động sức mạnh toàn dân, ở gần dân, sát dân và là cánh tay nối dài của Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số của tỉnh, huyện đến xã, phường, thị trấn.

2. Các tính năng, chỉ tiêu, mục tiêu:

- Được cập nhật, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng sử dụng các nền tảng số, công nghệ số.

- Hướng ứng, tuyên truyền, lan tỏa thông tin về mục đích, ý nghĩa và lợi ích mà chuyển đổi số đem lại.

- Hướng dẫn kỹ năng sử dụng, hỗ trợ giải đáp thắc mắc về các nền tảng số, công nghệ số cho người dân sinh sống trên địa bàn cấp xã, cấp thôn.

- Tham gia triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của UBND cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

- Báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã kết quả hoạt động định kỳ hoặc đột xuất.

- Khuyến khích việc chủ động triển khai các sáng kiến, cách làm hay về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số mang lại hiệu quả trong thực tiễn.

- Cấp thời gian xuất khen thưởng, động viên đối với các người dân, doanh nghiệp, hành viên Kỹ chuyển đổi số cộng đồng có thành tích, kết quả nổi bật tham gia chuyển đổi số.

3. Thời gian thi điểm: 03 tháng, từ ngày 01/4 - 31/6/2022.

4. Phạm vi thí điểm

- 173 xã, phường, thị trấn.

- Mỗi cấp xã lựa chọn tối thiểu 01 thôn, bản, tổ dân phố để thành lập Tổ chuyển đổi số cộng đồng thôn, bản, tổ dân phố (cấp thôn).

VII. SỞ TAY ĐANG VIÊN ĐIỆN TỬ TỈNH YÊN BÁI

1. Mục đích, ý nghĩa: Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề và học tập Nghị quyết cho các chi, đảng bộ bằng phương thức sử dụng công nghệ. Đối với chi, đảng bộ triển khai công tác đảng được thực hiện dựa trên một nền tảng công nghệ từ đó rút ngắn thời gian, khoảng cách. Đối với đảng viên được tiếp cận với thông tin, tài liệu, số liệu kịp thời, đầy đủ và đồng bộ từ trên xuống.

2. Các tính năng, chỉ tiêu, mục tiêu:

- Tính năng, chức năng của nền tảng:

+ Tổ chức sinh hoạt thường kỳ và sinh hoạt chuyên đề của chi, đảng bộ được chuẩn hóa và thực hiện bằng nền tảng theo đúng Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW ngày 6/7/2018 của Ban Tổ chức Trung ương về một số vấn đề về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ.

+ Việc học tập Nghị quyết được thực hiện theo hình thức đảng viên được tiếp cận tập tin đa phương tiện liên quan đến Nghị quyết cần học tập, trên cơ sở đó đảng viên trả lời bài thu hoạch thông qua nền tảng và được chấm điểm để đánh giá chất lượng việc tiếp thu học tập Nghị quyết của đảng viên.

+ Một số tính năng khác như: Bản tin nội bộ cập nhật với AI báo nói; Tra cứu văn kiện, tư liệu của Đảng từ Trung ương, tỉnh, huyện...; Giao nhiệm vụ, nhận nhiệm vụ và báo cáo thực hiện nhiệm vụ trên cơ sở Nghị quyết của chi, đảng được thông qua sau sinh hoạt chi bộ.

+ Mỗi đảng viên được cấp tài khoản gắn kèm số điện thoại và số thẻ đảng, đăng nhập bằng xác thực OTP để đảm bảo an toàn thông tin.

- Chỉ tiêu cơ bản:

+ 95% đảng viên trong các chi, đảng bộ tham gia thí điểm được tiếp cận và sử dụng nền tảng.

+ 100% các cuộc sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề sử dụng nền tảng để thực hiện.

+ 100% các chi, đảng bộ bố trí cán bộ đoàn viên thanh niên trong việc hỗ trợ bí thư phó bí thư

- Mục tiêu: Từng bước triển khai thực hiện chuyển đổi số trong công tác Đảng, mỗi đảng viên sẽ là nòng cốt, tiên phong trong quá trình chuyển đổi số ở mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tình năng, chức năng của nền tảng: Tổ chức sinh hoạt thường kỳ và sinh hoạt chuyên đề của chi, đảng bộ được chuẩn hóa và thực hiện bằng nền tảng theo đúng Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW ngày 6/7/2018 của Ban Tổ chức Trung ương về một số vấn đề về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ.

+ Chỉ tiêu cơ bản: 03 chỉ tiêu.

+ Mục tiêu: Từng bước triển khai thực hiện chuyển đổi số trong công tác Đảng, mỗi đảng viên sẽ là nòng cốt, tiên phong trong quá trình chuyển đổi số ở mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Thời gian thí điểm: Tháng 3/2022 đến tháng 6/2022.

- Phạm vi thí điểm: Thí điểm tại 11 tổ chức đảng (Đại diện cho các tổ chức đảng trong cơ quan hành chính, sự nghiệp; doanh nghiệp; xã, phường).